

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG
TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐOÀN THỊ NGỌC TRAI

Đà Nẵng, Năm 2011

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Ngân hàng thương mại_một loại hình doanh nghiệp đặc biệt, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng, thanh toán, liên quan đến toàn bộ nền kinh tế. Vì vậy, có rất nhiều rủi ro. Trong đó, Rủi ro tín dụng là đặc trưng tiêu biểu nhất, dễ xảy ra nhất trong hoạt động ngân hàng. Nguyên nhân của thực trạng đó là do chủ quan từ phía ngân hàng (năng lực, tổ chức hoạt động kinh doanh...) và khách hàng (với những hành vi lừa đảo để vay vốn ngân hàng ngày càng xuất hiện với những hình thức tinh vi hơn; kinh doanh thua lỗ; do thay đổi chính sách; tình trạng đầu tư vốn vào những dự án hiệu quả kinh tế thấp...) hoặc khách quan như thiên tai, dịch bệnh...

Trước những rủi ro và thách thức có liên quan chặt chẽ tới chất lượng kiểm soát nội bộ tín dụng, các Ngân hàng thương mại không thể né tránh được mà phải đối mặt và tự tìm cho mình những giải pháp thiết thực phù hợp để nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ tín dụng, hạn chế những rủi ro, tăng quy mô và chất lượng tín dụng, đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Với xu thế chung đó, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, các ngân hàng thương mại nói chung, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố Đà Nẵng nói riêng, trong thời gian qua cũng đã quan tâm đến nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng, từng bước có những cải thiện rõ rệt, đóng góp đáng kể cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội toàn thành phố. Tuy nhiên, thực trạng chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Đà Nẵng vẫn còn nhiều hạn chế cần được nghiên cứu và có giải pháp khắc phục phù hợp.

Trước tình hình đó, bản thân mạnh dạn chọn đề tài "*Kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Đà Nẵng*" làm đề tài nghiên cứu, hy vọng có đóng góp nhất định vào việc hạn chế rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

2. Tổng quan về đề tài nghiên cứu:

Trong nền kinh tế hội nhập hiện nay, kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng trở nên hết sức cấp thiết và mang tính thời sự. Do đó, đã có rất nhiều tác giả có công trình nghiên cứu về vấn đề này như:

- “Hoàn thiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội” của tác giả Đoàn Văn Phú năm 2010.

- “Một số giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ đối với nghiệp vụ tín dụng trong các ngân hàng thương mại” của tác giả Nguyễn Hoài Nam năm 2006.

- “Hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ đối với nghiệp vụ tín dụng trong các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Dương” của tác giả Nguyễn Thị Minh Lan năm 2007.

Nhưng, hiện nay, tại NHNo & PTNT Tp Đà Nẵng chưa có công trình nghiên cứu nào về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng.

3. Mục đích nghiên cứu

Hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về ngân hàng thương mại, về tín dụng, về vấn đề kiểm soát trong quản lý nói chung và kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng nói riêng của các ngân hàng thương mại. Nghiên cứu toàn diện hoạt động tín dụng, mô tả và đánh giá đúng thực trạng kiểm soát thôn Thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng, góp phần

nâng cao chất lượng tín dụng tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Đà Nẵng.

- Phạm vi nghiên cứu: đề tài tập trung vào kiểm soát quản lý đối với hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Đà Nẵng.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và vận dụng các phương pháp cụ thể như: thu thập văn bản, tài liệu, điều tra, phỏng vấn... để rút ra kết luận về những vấn đề nghiên cứu.

6. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, mục lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn kết cấu thành ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng trong Ngân hàng thương mại

Chương 2: Thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1 KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1.1 Khái niệm tín dụng ngân hàng

Tín dụng ngân hàng là một quan hệ giao dịch giữa hai chủ thể, trong đó một bên chuyển giao tiền hoặc tài sản cho bên kia sử dụng trong một thời gian nhất định, đồng thời bên nhận tiền hoặc tài sản cam kết hoàn trả cả gốc và lãi theo thời gian đã thỏa thuận.

1.1.2 Ý nghĩa hoạt động tín dụng đối với ngân hàng

Hoạt động tín dụng là chức năng kinh tế cơ bản của ngân hàng. Hầu hết, các ngân hàng lâm vào tình trạng tài chính khó khăn nghiêm trọng hoặc phá sản thì nguyên nhân thường phát sinh từ hoạt động tín dụng

1.1.3 Các hình thức tín dụng ngân hàng

Ngân hàng cung cấp rất nhiều loại tín dụng, cho nhiều đối tượng khách hàng với những mục đích sử dụng khác nhau: cho vay ngắn hạn, Cho vay trung hạn, Cho vay dài hạn, Tín dụng không có bảo đảm, Tín dụng có bảo đảm, Tín dụng bất động sản, Tín dụng công thương nghiệp, Tín dụng nông nghiệp, Tín dụng cá nhân, Tín dụng cho các tổ chức tài chính, Cho thuê tài chính, Tín dụng khác, bao gồm các khoản tín dụng khác chưa được phân loại ở trên (như tín dụng kinh doanh chứng khoán...).

Mỗi loại tín dụng đáp ứng một yêu cầu khác nhau, với các điều kiện thực hiện khác nhau

Chính vì lẽ đó, hoạt động tín dụng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Do đó, đa dạng hóa các hình thức cho vay là một trong những biện pháp nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tín dụng.

1.1.4 Rủi ro tín dụng

Rủi ro lớn nhất trong hoạt động tín dụng là rủi ro tín dụng: là khả năng xảy ra những tổn thất mà ngân hàng phải gánh chịu khi người vay không trả nợ đúng hạn, không trả hoặc trả không đầy đủ gốc và lãi. Đối với ngân hàng, rủi ro tín dụng vừa mang tính chất khách quan vừa mang tính chất chủ quan. Sự khách quan trong rủi ro tín dụng làm cho nó trở nên không thể loại trừ. Mặt khác, bởi lợi nhuận phần nào cũng là một phần thưởng của rủi ro nên người ta chỉ tìm cách hạn chế rủi ro tới mức có thể chấp nhận được mà thôi.

Do đó cần phải có biện pháp giải quyết và phương án dự phòng hữu hiệu, như: xây dựng các chính sách tín dụng, xây dựng quy trình phân tích và thu thập thông tin tín dụng, hệ thống phân loại xếp hạng khách hàng, đào tạo và luân chuyển cán bộ tín dụng, ... gọi chung là xây dựng một hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ hiệu quả.

1.2 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.2.1 Khái niệm về kiểm soát nội bộ

Kiểm soát nội bộ là các chính sách, quy trình, thông lệ và cơ cấu tổ chức được thiết lập nhằm có được sự đảm bảo ở mức độ hợp lý rằng ngân hàng sẽ đạt được các mục tiêu kinh doanh và phòng ngừa, phát hiện hoặc khắc phục các sự việc xảy ra ngoài mong muốn. Là công cụ quản lý rủi ro mang tính bao quát: “ một công cụ điều hành, một công cụ sự phạm và đào tạo, một công cụ phổ biến cách làm hay”. Được hoà nhập vào chính hoạt động của đơn vị, *kiểm soát nội bộ là công việc của tất cả mọi người, ở mọi khâu công việc.*

1.2.2. Mục tiêu của hệ thống kiểm soát nội bộ

* *Mục tiêu hiệu quả và hiệu năng hoạt động* là sử dụng nguồn lực hiện có một cách hiệu quả nhất

* *Mục tiêu thông tin* là độ tin cậy, tính hoàn thiện và cập nhật của thông tin tài chính và quản lý

* *Mục tiêu tuân thủ* là đảm bảo mọi hoạt động của ngân hàng đều tuân thủ: Các quy định của pháp luật, NHNN, các yêu cầu về giám sát; Các chính sách, quy trình nghiệp vụ nội bộ do chính ngân hàng thiết lập.

1.2.3. Các yếu tố cơ bản của hệ thống kiểm soát nội bộ

- *Môi trường kiểm soát*: tạo ra phong thái của toàn doanh nghiệp và có ảnh hưởng tới ý thức về kiểm soát của các nhân viên; là nền móng của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- *Đánh giá rủi ro*: là xác định và phân tích các rủi ro đối với việc hoàn thành các mục tiêu của doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc xác định xem các rủi ro đó cần được quản lý như thế nào.

- *Các hoạt động kiểm soát*: là các chính sách và thủ tục góp phần đảm bảo các định hướng của Ban lãnh đạo được thực hiện.

- *Hệ thống thông tin và trao đổi thông tin*: hỗ trợ việc nắm bắt chính xác, kịp thời các thông tin tạo điều kiện cho các thành viên thực hiện các nhiệm vụ của mình.

- *Đánh giá hoạt động kiểm soát*: là quá trình đánh giá chất lượng kiểm soát nội bộ một cách thường xuyên, riêng lẻ hay kết hợp cả hai.

1.2.4. Các nguyên tắc của hệ thống kiểm soát nội bộ

Năm yếu tố cơ bản của hệ thống kiểm soát được Ủy ban Basel về giám sát hoạt động ngân hàng cụ thể hoá thành 12 nguyên tắc cơ bản.

1.3 KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.

1.3.1 Các chỉ tiêu kiểm soát hoạt động tín dụng trong Ngân hàng thương mại

- Kiểm soát việc xét duyệt tín dụng
- Kiểm soát giai đoạn giải ngân
- Kiểm soát quá trình thu hồi vốn vay
- Kiểm soát rủi ro tín dụng
- Kiểm soát việc chấp hành các nguyên tắc trong thực hiện nghiệp vụ
- Kiểm soát hệ thống thông tin tín dụng trên mạng lưới thông tin nội

bộ của ngân hàng

Các chỉ tiêu kiểm soát tín dụng trong ngân hàng thương mại được xây dựng nhằm đảm bảo độ an toàn trong kinh doanh tiền tệ của ngân hàng. Ở Việt Nam, quy chế an toàn trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng được ban hành theo quyết định số 297/1999/QĐ-NHNN ngày 25/8/1999 của thống đốc Ngân hàng nhà nước và đã có một số sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 381/2003/QĐ-NHNN ngày 23/4/2003.

Ngoài ra, các tổ chức tín dụng khi quyết định cho vay cần phải tuân thủ “Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng” do Thống đốc Ngân hàng nhà nước ban hành theo Quyết định số 1627/QĐ-NHNN

1.3.2 Những thủ tục kiểm soát hoạt động tín dụng trong Ngân hàng thương mại

Thủ tục kiểm soát hoạt động tín dụng bao gồm: Phân tích tín dụng, kiểm tra tín dụng, biện pháp kiểm tra độc lập, xử lý tín dụng có vấn đề.

1.4 KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.4.1 Mục tiêu, nhiệm vụ của kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng trong Ngân hàng Thương mại

a. Mục tiêu của kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng trong ngân hàng thương mại:

- Chu trình xét duyệt tín dụng, giám sát tín dụng được thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả, ngăn ngừa kịp thời những thiếu sót trong hệ thống xử lý.

- Các dữ liệu cần thiết được thu thập, chuyển giao và xử lý một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời giúp cho việc ra quyết định tín dụng có chất lượng cao.

- Rủi ro trong tín dụng được quản lý chặt chẽ nhằm ngăn ngừa thất thoát tài sản và có dự phòng rủi ro hợp lý.

- Tài liệu, hồ sơ, các tài sản có liên quan đến nghiệp vụ được bảo đảm an toàn.

b. Nhiệm vụ của kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng

Với các mục tiêu thiết kế như trên, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng có các nhiệm vụ sau: Ngăn ngừa thiếu sót trong hệ thống xử lý nghiệp vụ, Bảo vệ ngân hàng trước những thất thoát tài sản có thể tránh, Đảm bảo việc chấp hành chính sách kinh doanh

c. Nội dung kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng

Xét một cách tổng quát, hoạt động kiểm soát được hiện qua 3 bước chủ yếu sau:

Một là: Thiết lập các chính sách, quy trình cho những mục tiêu kiểm soát phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhằm: giảm thiểu rủi ro, chống gian lận đem lại an toàn hiệu

quả cho hoạt động tín dụng. Các chính sách, quy trình kiểm soát phải gắn kết với hoạt động tín dụng hàng ngày, và trong quy trình đó đã được cài đặt các chốt kiểm soát nhằm hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất: từ việc chấp hành các văn bản pháp quy đến việc ban hành các chính sách, quy chế, quy trình nội bộ phù hợp.

Hai là: Thực hiện các thủ tục kiểm soát tương ứng với các chính sách đã đề ra. Trong đó, vấn đề cần được coi trọng nhất là: mọi thành viên trong ngân hàng cần phải nhận thức đúng tầm quan trọng của kiểm soát nội bộ, ý thức được trách nhiệm của mình trong vai trò kiểm soát viên để tuân thủ tuyệt đối những quy định của pháp luật, của chính sách nội bộ đã đề ra.

Ba là: Xác minh đánh giá việc thực hiện các chính sách này có được tuân thủ hay không; đồng thời đánh giá sự phù hợp, hiệu quả của các chính sách đó có cần bổ sung chỉnh sửa hay không.

Kết luận chương 1

Những vấn đề trình bày trong chương một đã giải quyết được các vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng trong ngân hàng thương mại. Cụ thể:

- Hoạt động tín dụng ngân hàng bao gồm vai trò của nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, các hình thức tín dụng, phân tích cụ thể tính chất rủi ro có thể đến từ hoạt động tín dụng trong ngân hàng thương mại.

- Tác giả giới thiệu hệ thống lý luận về kiểm soát nội bộ ngân hàng cũng như hệ thống lý luận về kiểm soát nội bộ ngân hàng theo báo cáo của ủy ban Baise, các nguyên tắc đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong ngân hàng, các yếu tố cơ bản của kiểm soát nội bộ ngân hàng thương mại.

- Phân tích các chỉ tiêu và các thủ tục kiểm soát tín dụng để từ đó nêu lên mục tiêu, nhiệm vụ và những nội dung cơ bản của kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng trong ngân hàng thương mại.

Những lý luận cơ bản về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng trong ngân hàng thương mại được trình bày ở trên là nền tảng để luận văn đánh giá thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT TP Đà Nẵng thời gian qua; từ đó, đề xuất giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT TP Đà Nẵng ở các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1 KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG Ở NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1.1 Sự ra đời và phát triển của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26/10/2001 sở giao dịch III-NHNo&PTNT Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng sát nhập với chi nhánh NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng thành chi nhánh NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng theo quyết định số 424/QĐ/HĐQT-TCCB của Chủ tịch hội đồng quản trị NHNo&PTNT Việt Nam.

Từ khi hoạt động, NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng đã từng bước ổn định, kinh doanh có hiệu quả, tăng trưởng khá và có vị thế quan trọng trên địa bàn.

2.1.2 Cơ cấu tổ chức quản lý tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Đà Nẵng.

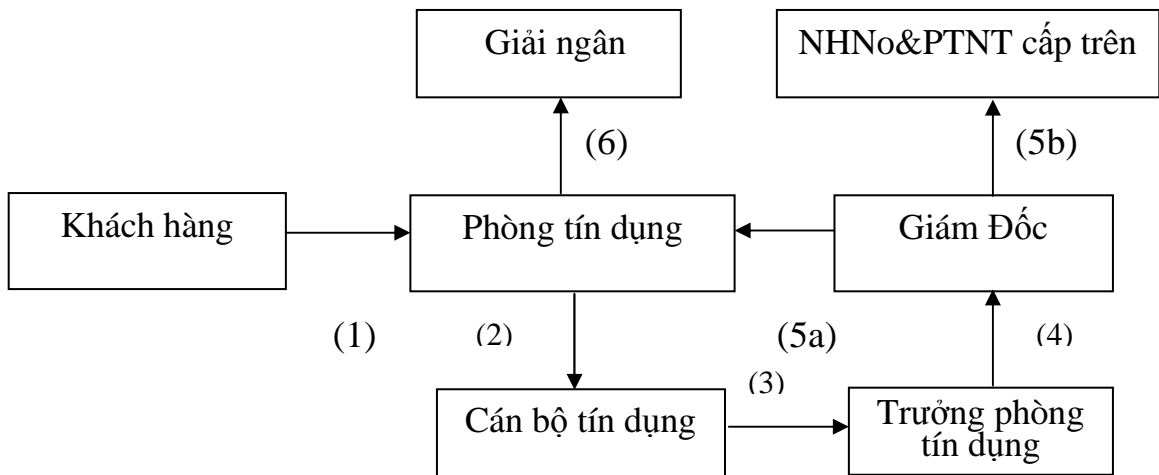
Cơ cấu tổ chức của NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng, thực hiện các nghiệp vụ theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng. Với cơ cấu tổ chức quản lý này phù hợp với yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kinh doanh của ngân hàng, thuận lợi trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo thông tin phản hồi từ cấp dưới.

2.2 KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Kiểm soát nội bộ trong quy trình nghiệp vụ tín dụng được thực hiện bởi các cán bộ trực tiếp tham gia trong quá trình thực hiện nghiệp vụ tín dụng - là một khâu không thể thiếu trong quy trình nghiệp vụ tín dụng. Việc kiểm soát được thực hiện trên cơ sở các kiểm soát viên phê duyệt giao dịch theo các cấp độ trong quy trình tín dụng, kiểm soát viên thường là trưởng phó phòng tín dụng. Kiểm soát viên được quyền phê duyệt theo sự ủy quyền của giám đốc, thực hiện kiểm soát thông qua việc kiểm tra trên hồ sơ chứng từ, đối chiếu giữa hồ sơ giấy với hồ sơ khai báo trên máy tính, thực hiện phê duyệt trên hồ sơ giấy và đặt lệnh phê duyệt trên hệ thống máy tính. Quy trình kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng được thực hiện lồng ghép trong các quy trình sau đây:

2.2.1 Các thủ tục kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng được trong quy trình xét duyệt cho vay và quy trình giải ngân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Đà Nẵng.

a. Các thủ tục kiểm soát nội bộ trong quy trình xét duyệt cho vay vốn



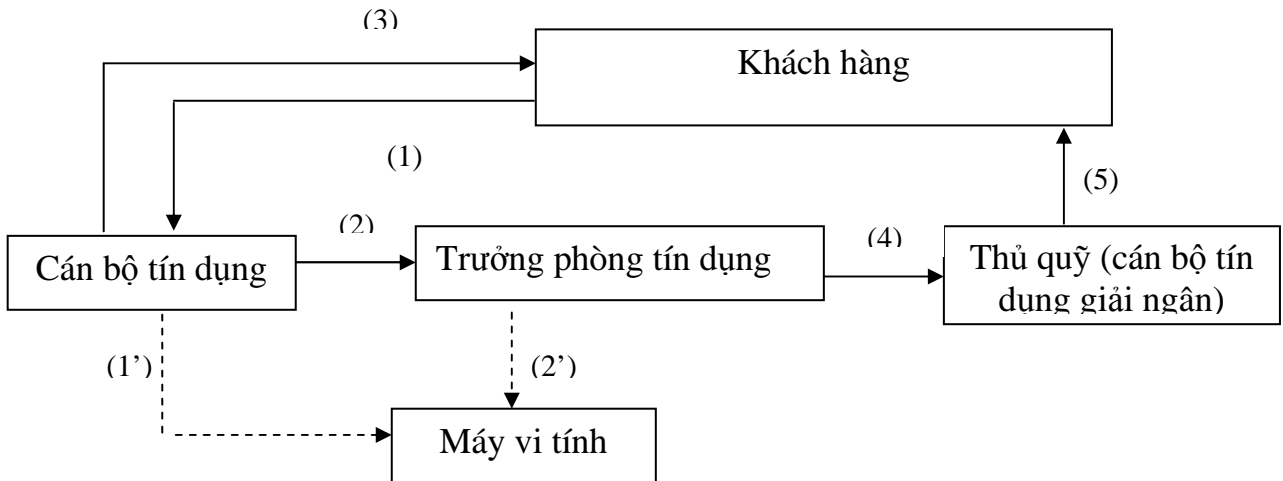
Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ quy trình kiểm soát xét duyệt cho vay tại NHNo & PTNT TP Đà Nẵng

Với quy trình thẩm định cho vay như trên, thực chất công việc thẩm định được thực hiện chính bởi cán bộ tín dụng được chỉ định tiếp nhận hồ sơ và họ có trách nhiệm theo dõi toàn bộ khoản vay đến khi thu được toàn bộ vốn và lãi.

Như vậy, công tác thẩm định cho vay tại NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng còn nhiều bất cập, phân định giữa khâu thẩm định và khâu cho vay chưa rạch ròi. Cán bộ làm công tác thẩm định đồng thời là cán bộ trực tiếp cho vay, do vậy hầu như chưa có thủ tục kiểm soát nào đối với khâu thẩm định. Sự phê duyệt của giám đốc chủ yếu dựa vào báo cáo của phòng tín dụng, thiếu các nguồn thông tin độc lập để kiểm tra lại trước khi quyết định cho vay.

b. Các thủ tục kiểm soát nội bộ trong quy trình giải ngân

Quy trình kiểm soát giải ngân tại NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng được tiến hành ở Sơ đồ 2.3



Sơ đồ 2.3: Quy trình kiểm soát giải ngân tại NHNo&PTNT TP Đà Nẵng

Trước khi giải ngân, cán bộ tín dụng giao dịch có trách nhiệm kiểm soát danh mục hồ sơ cho vay, đối chiếu với các thủ tục giải ngân, kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay. Đối với những món vay giải ngân chuyển khoản thì ngân hàng thuận lợi hơn trong việc kiểm soát món vay, thông qua việc kiểm soát các thủ tục chuyển tiền, ngân hàng kiểm soát mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng. Nhưng do đặc thù của NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng cho vay chủ yếu là hộ sản xuất, hầu hết các món vay giải ngân bằng tiền mặt, do đó việc kiểm soát khách hàng sử dụng vốn vay hết sức khó khăn. Thông thường qua kiểm tra thực tế sau khi cho vay của cán bộ tín dụng mới nắm được tình hình sử dụng vốn của khách hàng.

2.2.2 Kiểm tra và giám sát vốn vay sau khi giải ngân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Đà Nẵng.

Kiểm tra, giám sát khoản vay là quá trình thực hiện các bước công việc sau khi giải ngân nhằm hướng dẫn, đôn đốc người vay sử dụng đúng

mục đích, có hiệu quả số tiền vay, hoàn trả nợ gốc, lãi vay đúng hạn. Đồng thời thực hiện các biện pháp thích hợp nếu người vay không thực hiện đầy đủ, đúng hạn các cam kết.

Có rất nhiều trường hợp cán bộ tín dụng thực hiện kiểm tra, giám sát còn mang tính hình thức hoặc không được chú trọng, nhiều khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích nhưng cán bộ tín dụng không phát hiện kịp thời dẫn đến rủi ro cho ngân hàng.

2.2.3 Khảo sát việc thực hiện kiểm soát hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Đà Nẵng

Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ tín dụng phát sinh từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009.

-Số hồ sơ: 605 hồ sơ

-Số tiền: 2.534 tỷ đồng

Trong đó:

- Hồ sơ cho vay doanh nghiệp: 135 hồ sơ/số tiền: 1.921 tỷ đồng

- Hồ sơ cho vay hộ sản xuất: 250 hồ sơ/số tiền: 500 tỷ đồng

- Hồ sơ cho vay tiêu dùng: 220 hồ sơ/ số tiền: 113 tỷ đồng

Qua kiểm tra của bộ phận kiểm tra, kiểm toán nội bộ chuyên trách đã phát hiện một số trường hợp sai sót xảy ra điển hình như:

+ Hồ sơ pháp lý của khách hàng chưa lưu đầy đủ theo quy định, thiếu điều lệ hoạt động, quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc, kế toán trưởng, hoặc hồ sơ pháp lý dùng bản photocopy nhưng không qua công chứng

+ Số liệu báo cáo tài chính chưa hoàn chỉnh, số liệu tài chính doanh nghiệp cung cấp đến ngày xin vay không đúng với số liệu trên báo cáo tài chính.

+ Thiếu biên bản họp góp vốn vào doanh nghiệp, biên bản góp vốn bổ sung

+ Thiếu phiếu xếp loại khách hàng hoặc xếp loại khách hàng không đầy đủ theo Quy định 1261/NHNo-TD ngày 15/04/2004 của Tổng Giám đốc NHNo&PTNT Việt Nam về việc Quy định tạm thời tiêu chí phân loại khách hàng trong hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam

+ Sau khi cho vay không tiến hành kiểm tra sử dụng vốn vay hoặc có kiểm tra nhưng biên bản kiểm tra sơ sài, không thể hiện khả năng trả nợ của khách hàng.

+ Hồ sơ bảo đảm tiền vay, thiếu biên bản xác định giá trị tài sản thế chấp, cho vay vượt giá trị tài sản bảo đảm, nhận thế chấp nhưng không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản.

+ Thiếu chứng từ hoá đơn chứng minh mục đích sử dụng vốn khi giải ngân.

+ Thiếu thông báo đề nghị phong tỏa số tiền ký quỹ trên tài khoản

+ Thiếu bảo hiểm tài sản

+ Hợp đồng bảo lãnh không thỏa thuận với khách hàng về phí bảo lãnh

+ Thiếu chữ ký của người bán và người mua trên bảng kê mua hàng

+ Phương án, dự án sản xuất, kinh doanh không phù hợp

+ Việc cho vay cải tạo, sửa chữa, mua nhà ở nhưng không có bảng dự trù kinh phí theo quy định tại VB 1476/NHNo-TD ngày 29/05/2007

+ Xác định vốn tự có doanh nghiệp không chính xác: Cán bộ tín dụng xác định vốn tự có bao gồm cả nguồn vốn ứng trước và lợi nhuận kinh doanh năm 2009 (trong khi năm 2009 chưa kết toán lãi lỗ)

+ Xác định vòng quay vốn lưu động 01 vòng nhưng lại áp dụng phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng tín dụng là không phù hợp

+ Báo cáo thẩm định quá đơn giản, không thẩm định chi tiết để thấy rõ được hiệu quả và tính khả thi của dự án, phương án vay vốn

+ Đăng ký trên máy cho vay theo phương thức cho vay từng lần; nhưng hợp đồng tín dụng, phương án sản xuất kinh doanh, báo cáo thẩm định và tái thẩm định xác định cho vay theo phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng

+ Việc ghi chép trên bộ hồ sơ vay vốn chưa thống nhất, chưa thể hiện đầy đủ, đúng nội dung yêu cầu của từng tiêu chí quy định, sử dụng mẫu biểu không đúng theo quy định hiện hành.

+ Việc chuyển nhóm nợ không kịp thời

+ Cho vay hộ sản xuất, do việc thẩm định không kỹ nên việc xác định diện tích đất trên biên bản định giá lớn hơn diện tích đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Xác định thời hạn cho vay chưa phù hợp.

+ Mục đích vay vốn trên đơn xin vay và giấy ủy quyền trích lương từ tài khoản để trả nợ vay không giống nhau

+ Nguồn thu nhập trả nợ hàng tháng không phù hợp

+ Thiếu phụ lục hợp đồng theo dõi nợ vay; trên giấy nhận nợ và phụ lục hợp đồng không ghi thời hạn trả nợ

+ Một số hồ sơ thiếu con dấu, chữ ký khách hàng, chữ ký trưởng phòng và chữ ký giám đốc.

2.2.4 Đánh giá về kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Đà Nẵng.

Qua thực tế hoạt động của NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng, có thể rút ra những ưu điểm và những hạn chế trong kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng như sau: hình thành được cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ thực hiện công tác kiểm soát nội bộ từ ngân hàng cấp 1 đến các ngân hàng

thành viên, việc chấp hành quy trình cho vay được thực hiện nghiêm túc đúng quy định hiện hành, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ được triển khai có kế hoạch, thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ.

Cán bộ kiểm tra, kiểm soát nội bộ đã bám sát quy trình nghiệp vụ, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, góp phần quan trọng đảm bảo an toàn tài sản tại NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng. Cán bộ kiểm tra, kiểm soát nội bộ đã áp dụng các biện pháp kiểm soát phù hợp như giám sát trực tiếp hàng ngày quá trình thực hiện quy trình nghiệp vụ tín dụng, kiểm soát trước, trong và sau khi cho vay, hoặc kiểm tra đột xuất để phát hiện và ngăn chặn ngay từ đầu rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động tín dụng của ngân hàng.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, hoạt động kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng vẫn còn những hạn chế sau: Hệ thống kiểm soát nội bộ chưa chặt chẽ, việc phân nhiệm trong thẩm định và quản lý cho vay chưa rõ ràng, thiếu tính kiểm soát, quản lý khách hàng không tốt, gian lận dễ xảy ra, tính độc lập của các thủ tục kiểm soát chưa cao, trình độ cán bộ còn nhiều hạn chế, thụ động, thiếu trách nhiệm.

Kết luận chương 2

Trong chương này, tác giả sơ lược về quá trình hình thành và phát triển của NHNo & PTNT TP Đà Nẵng, nghiên cứu tình hình hoạt động của NHNo&PTNT TP Đà Nẵng trọng tâm đi sâu nghiên cứu kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng, các thủ tục kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng và đã

đưa ra đánh giá thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT TP Đà Nẵng với những ưu điểm và những mặt hạn chế.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.

3.1 SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NHNo & PTNT TP ĐÀ NẴNG.

Sự cần thiết phải tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố Đà Nẵng thể hiện qua 2 lý do sau:

3.1.1 Những vấn đề đặt ra từ thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo & PTNT TP Đà Nẵng hiện nay.

Từ thực trạng đã phân tích ở chương 2 cho thấy, Kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng ở NHNo&PTNT TP Đà Nẵng còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý chặt chẽ đối với hoạt động tín dụng. Có nhiều khoản cho vay với số tiền lớn nhưng không có khả năng thu hồi, gây tổn thất cho ngân hàng; những khoản nợ có dấu hiệu tiềm ẩn rủi ro cao như những khoản nợ được gia hạn nợ nhiều lần hoặc chưa thực hiện hạch toán vào nhóm nợ xấu theo quy định hiện hành. Nợ xấu có nguy cơ tiếp tục phát sinh do các Ngân hàng cấp 2 mở rộng tín dụng khá nhanh, một số Ngân hàng cấp 2 do sự cạnh tranh để thu hút khách hàng nên đã thực hiện không đúng những điều kiện vay vốn, thậm chí điều kiện vay vốn thiếu chặt chẽ;

công tác kiểm tra sau khi cho vay chưa được chú trọng đúng mức; trình độ cán bộ tác nghiệp còn nhiều bất cập chưa theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

Để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh theo chiến lược hoạt động của ngành, định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương, với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững, đảm bảo chất lượng tín dụng thì nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT TP Đà Nẵng là vấn đề đang đặt ra.

3.1.2 Mục tiêu phát triển của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2010-2015

- Về nguồn vốn huy động: đẩy mạnh công tác huy động vốn với các hình thức phong phú, lãi suất phù hợp, nhất là vốn trung, dài hạn trong dân cư để đầu tư phát triển sản xuất, kế hoạch huy động vốn tăng trưởng hàng năm 20-24% so với cùng kỳ.

- Về dư nợ cho vay: tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận vốn vay ngân hàng để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đầu tư sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, nhất là những sản phẩm có lợi thế, có thị trường tiêu thụ và những sản phẩm thuộc nhóm hàng nằm trong lộ trình hội nhập với các nước trong khu vực, kế hoạch dư nợ cho vay nền kinh tế tăng trưởng 25% so với cùng kỳ, mở rộng quy mô tín dụng gắn liền với việc nâng cao hiệu quả đầu tư nhằm hạn chế rủi ro; Cải tiến quy trình cho vay, đơn giản hoá thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết cho vay nhưng vẫn bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Chú trọng công tác giáo dục và đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ tín dụng nhằm nâng cao năng lực thẩm định khoản vay, thực hiện tốt công tác tư vấn cho khách hàng trong

việc vay vốn và sử dụng vốn có hiệu quả, bảo đảm khả năng trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

Với yêu cầu tăng cường huy động vốn, mở rộng quy mô tín dụng như trên, dễ xảy ra rủi ro, do đó, trong thời gian tới NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng cần nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động ngân hàng nói chung và kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng nói riêng.

3.2 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.

3.2.1 Yêu cầu của NHNo&PTNT Đà Nẵng về hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với hoạt động tín dụng.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng của công tác quản trị rủi ro, tổ chức triển khai áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro; tạo lập được môi trường kiểm soát hiệu quả nhằm giảm thiểu rủi ro ở mức chấp nhận được.

3.2.2 Giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT Đà Nẵng

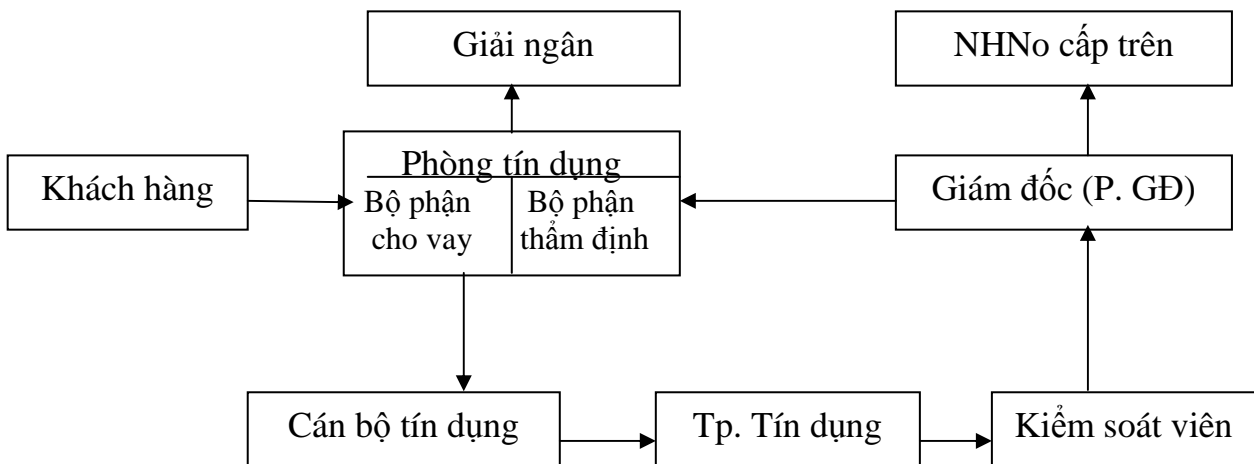
Với mục tiêu phát triển của NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng những năm đến, đòi hỏi NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ trong hoạt động kinh doanh. Trong giới hạn luận văn nghiên cứu xin đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng. Các giải pháp đó như sau:

3.2.2.1 Hoàn thiện quy trình kiểm soát xét duyệt cho vay:

Để đảm bảo tính giám sát, khách quan trong thẩm định cho vay, NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng cần xây dựng quy trình xét duyệt cho vay khoa học; tách biệt chức năng thẩm định ra khỏi chức năng cho vay.

Phòng tín dụng thành lập hai bộ phận độc lập với nhau: bộ phận cho vay và bộ phận thẩm định tín dụng.

Quy trình kiểm soát xét duyệt cho vay thể hiện qua sơ đồ 3.2



Sơ đồ 3.2: Sơ đồ quy trình kiểm soát xét duyệt cho vay

3.2.2.2 Thiết lập thủ tục kiểm soát độc lập với việc thực hiện quy trình

Để khắc phục những hạn chế của hoạt động kiểm soát nội bộ hiện đối với hoạt động tín dụng cần tăng cường thêm các thủ tục, biện pháp kiểm soát vào quá trình tiến hành hoạt động tín dụng.

3.2.2.3 Các giải pháp khác

Ngoài ra cần thực hiện thêm một số giải pháp như thiết lập các cơ chế chính sách và chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, xây dựng chính sách hỗ trợ quản trị rủi ro tín dụng, tăng cường công tác thu thập và xử lý thông tin phục vụ hoạt động tín dụng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

3.3 Điều kiện để thực hiện các giải pháp.

Để thực hiện các giải pháp trên hiệu quả cần phải có các điều kiện sau:

3.3.1 Đối với Ngân hàng Nhà nước

NHNN cần tăng cường hỗ trợ cho hoạt động tín dụng nói chung và KSNB đối với hoạt động tín dụng nói riêng cho các NHTM, trong đó có hệ thống NHNo&PTNT

3.3.2 Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Để đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế, NHNo&PTNT Việt Nam cần xây dựng khung pháp lý, cơ chế, tổ chức phù hợp nhằm hỗ trợ cho các Ngân hàng thành viên hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng.

Kết luận chương 3

Sau khi phân tích, đánh giá thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT TP Đà Nẵng, tác giả đưa ra nhận xét về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng, đặc biệt là thực trạng những hạn chế thiếu sót trong hoạt động kiểm soát nội bộ. Từ thực trạng này kết hợp với cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng, chương 3 đã đưa ra sự cần thiết phải nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT TP Đà Nẵng và các giải pháp tăng cường kiểm soát nội bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng đối với hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam nói chung và NHNo & PTNT Tp Đà Nẵng nói riêng.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Để đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong tiến trình hội nhập, tất cả các ngành, các lĩnh vực kinh tế nói chung và ngân hàng thương mại nói riêng, trong đó có NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng, ra sức chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cùng đất nước hội nhập với nền kinh tế thế giới. Khi đó, môi trường cạnh tranh của hệ thống ngân hàng không chỉ giới hạn trong phạm vi lãnh thổ quốc gia mà mở rộng ra toàn cầu. Sự hội nhập này vừa tạo ra những cơ hội nhưng cũng đem đến nhiều thách thức cho hoạt động ngân hàng.

Đối với hoạt động tín dụng, để nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro trong hoạt động tín dụng, một trong những giải pháp mà NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng quan tâm thực hiện đó là nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng. Tuy nhiên công tác kiểm soát nội bộ tại NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng vẫn chưa được đặt ra một cách có hệ thống, chưa theo kịp sự phát triển của nền kinh tế và nhu cầu hội nhập quốc tế.

Nội dung của luận văn đã tập trung vào giải quyết những vấn đề kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng một cách toàn diện. Toàn bộ các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng đã được nhận dạng và giải quyết một cách có cơ sở. Từ môi trường kiểm soát, đến các thể thức kiểm soát hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở phương hướng nhằm nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới, luận văn đã đề ra những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng, kiểm soát được nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Hy vọng rằng, qua luận văn này, nghiên cứu của tác giả có thể góp phần nhỏ bé nhằm nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo&PTNT thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.